



Tạp chí

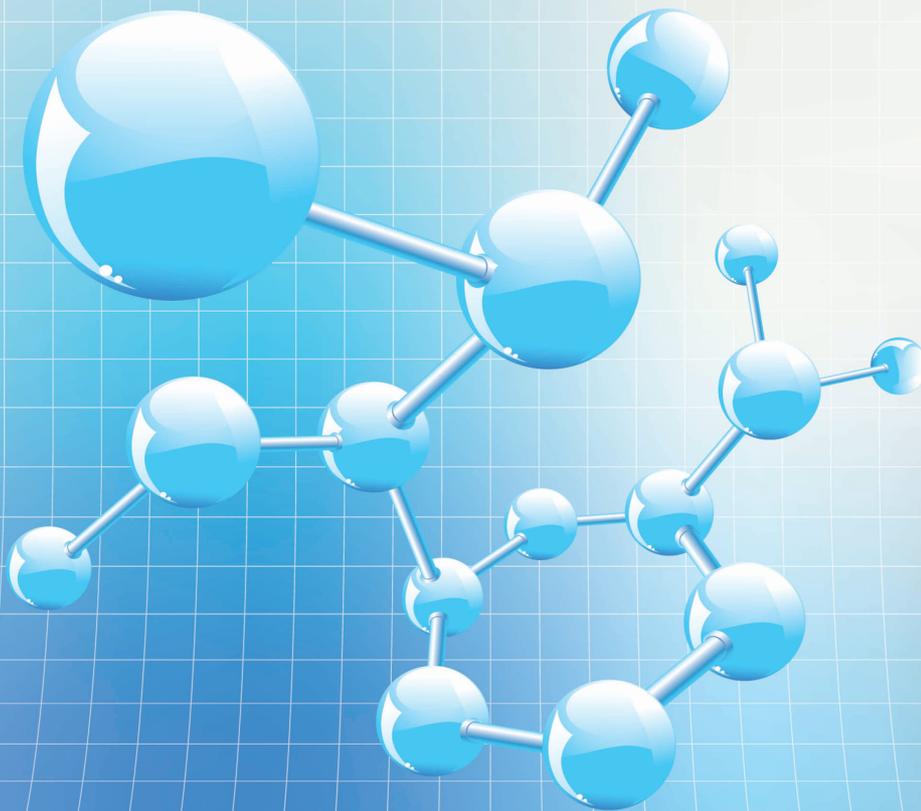
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY

P. ISSN 1859-4190

E. ISSN 2815-553X



Số 4 (92)

2025

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

■ **Tổng Biên tập**

TS. Đỗ Văn Đĩnh

■ **Phó Tổng biên tập**

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

■ **Thư ký Tòa soạn**

PGS.TS. Ngô Hữu Mạnh

■ **Hội đồng Biên tập**

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên - Chủ tịch Hội đồng

GS.TS. Phạm Thị Ngọc Yến

PGS.TSKH. Trần Hoài Linh

PGS.TS. Nguyễn Văn Liễn

GS.TSKH. Thân Ngọc Hoàn

GS.TSKH. Bành Tiến Long

GS.TS. Nguyễn Đức Toàn

PGS.TS. Lê Thu Quý

GS.TS. Lê Anh Tuấn

GS.TS. Đinh Văn Sơn

PGS.TS. Trương Thị Thủy

PGS.TS. Nguyễn Thị Bất

GS.TS. Đỗ Quang Kháng

PGS.TS. Ngô Sỹ Lương

PGS.TS. Khuất Văn Ninh

GS.TSKH. Phạm Hoàng Hải

PGS.TS. Đoàn Ngọc Hải

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà

GS.TS. Yu Ming Zhang

GS.TS. Nguyễn Văn Anh

■ **Ban Biên tập**

TS. Vũ Văn Đông - Trưởng ban

ThS. Đoàn Thị Thu Hằng - Phó Trưởng ban

■ **Editor-in-Chief**

Dr. Do Van Dinh

■ **Vice Editor-in-Chief**

Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen

■ **Office Secretary**

Assoc.Prof.Dr. Ngo Huu Manh

■ **Editorial Board**

Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen - Chairman

Prof.Dr. Pham Thi Ngoc Yen

Assoc.Prof.Dr.Sc. Tran Hoai Linh

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Van Lien

Prof.Dr.Sc. Than Ngoc Hoan

Prof.Dr.Sc. Banh Tien Long

Prof.Dr. Nguyen Duc Toan

Assoc.Prof.Dr. Le Thu Quy

Prof.Dr. Le Anh Tuan

Prof.Dr. Dinh Van Son

Assoc.Prof.Dr. Truong Thi Thuy

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Thi Bat

Prof.Dr. Do Quang Khang

Assoc.Prof.Dr. Ngo Sy Luong

Assoc.Prof.Dr. Khuat Van Ninh

Prof.Dr.Sc. Pham Hoang Hai

Assoc.Prof.Dr. Doan Ngoc Hai

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Ngoc Ha

Prof.Dr. Yu Ming Zhang

Prof.Dr. Nguyen Van Anh

■ **Editorial**

Dr. Vu Van Dong - Head

MSc. Doan Thi Thu Hang - Deputy Head

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, KDC Thái Học 2, P. Chu Văn An, TP. Hải Phòng.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/>Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.

LIÊN NGÀNH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA

- | | | |
|---|----|--|
| Thiết kế bộ điều khiển có tham số thay đổi | 5 | Nguyễn Thu Hà
Trần Tiến Đức
Nguyễn Đức Quang |
| Ứng dụng phương pháp MPC để bù trễ truyền thông | 11 | Nguyễn Trọng Các |
| Ảnh hưởng của điện mặt trời áp mái nhà tới điện áp lưới điện phân phối | 17 | Nguyễn Đình Thắng
Nguyễn Việt Đức
Nguyễn Đức Thuận
Nguyễn Thị Thu Hương
Phạm Văn Nam
Lê Viết Sơn
Nguyễn Văn Hùng
Nguyễn Đức Minh
Đỗ Văn Đình |
| Ứng dụng mạng neural tích chập kết hợp với bộ điều khiển khả trình PLC để hỗ trợ thực hiện tránh va tự động cho tàu thủy | 26 | Đinh Anh Tuấn
Đoàn Hữu Khánh
Mạc Trung Phúc
Nguyễn Phương Ty |
| Nghiên cứu ứng dụng thị giác máy trong tự động hóa hệ thống rót than cho toa xe tại Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) | 32 | Lê Văn Thông
Phương Mạnh Tuấn
Phạm Thị Thu Hương
Phạm Văn Nam
Đỗ Văn Đình |

LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC

- | | | |
|--|----|---|
| Mô phỏng ứng suất, chuyển vị, biến dạng và hệ số an toàn trong lắp ghép mặt bích ống chịu tải trọng phức hợp | 39 | Vũ Hoa Kỳ |
| Nghiên cứu ứng dụng ngôn ngữ lập trình Python tối ưu hóa chế độ cắt khi tiện CNC thép không gỉ AL-6XN | 45 | Mạc Thị Nguyên
Nguyễn Thị Thảo
Đào Văn Kiên |
| Phân tích đa vật lý về Điện - Nhiệt - Cơ của Vi kết nối | 52 | Mạc Văn Giang |

LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC

- Nghiên cứu tối ưu hóa tấm phẳng hợp kim nhôm 6061-T6 theo hai phương pháp hình dạng và cấu trúc 58 Nguyễn Văn Hình
- Mô phỏng và phân tích ứng suất, biến dạng trên dao phay carbide K10 khi phay mặt bên thép SKD61 theo hai sơ đồ tiếp xúc 65 Mạc Thị Nguyên
Mạc Văn Giang

NGÀNH KINH TẾ

- Giải pháp thúc đẩy phát triển sản phẩm dịch vụ trong thời kỳ chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay 72 Ngô Thị Luyện
- Chi phí logistics và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam 78 Nguyễn Minh Tuấn
- Tiến tới Net Zero -Thực trạng phát triển thị trường Các-bon tại Việt Nam 84 Lương Thị Hoa
Nguyễn Thị Thủy
- Truyền thông số trong Marketing du lịch địa phương: Trường hợp khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc, Thành phố Hải Phòng 90 Vũ Thị Hường
- Chính sách thuế dưới giác độ cảm nhận của hộ kinh doanh 96 Phạm Thị Hồng Hoa

LIÊN NGÀNH TRIẾT HỌC - XÃ HỘI HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC

- Ứng dụng chuyển đổi số trong giảng dạy học phần tư tưởng Hồ Chí Minh ở Trường Đại học Sao Đỏ hiện nay 104 Nguyễn Thị Hải Hà
- Lý luận năng suất lao động của Mác-Lênin và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số ngày nay 109 Vũ Văn Đông
- Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ nhà giáo và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay 114 Đặng Thị Dung
- Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay 120 Vũ Văn Đông
Trần Thị Hồng Nhung
- Phát triển nguồn nhân lực trong kỷ nguyên số thông qua mô hình hợp tác đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp - Hướng đi mới cho quản lý giáo dục và nâng cao chất lượng lao động 125 Đỗ Thị Thùy

TITLE FOR ELECTRICITY - ELECTRONICS - AUTOMATION

- | | | |
|--|----|--|
| Design of a variable parameter controller | 5 | Nguyen Thu Ha
Tran Tien Duc
Nguyen Duc Quang |
| Application of Model predictive control for communication delay compensation | 11 | Nguyen Trong Cac |
| Effects of rooftop photovoltaic systems on distribution grid voltage | 17 | Nguyen Dinh Thang
Nguyen Viet Duc
Nguyen Duc Thuan
Nguyen Thi Thu Huong
Pham Van Nam
Le Viet Son
Nguyen Van Hung
Nguyen Duc Minh
Do Van Dinh |
| Application of convolutional neural network (CNN) combined with programmable logic controller (PLC) to support automatic collision avoidance for ships | 26 | Dinh Anh Tuan
Doan Huu Khanh
Mac Trung Phuc
Nguyen Phuong Ty |
| A Study on the application of Machine vision in automating coal loading Systems for Railcars at Vietnam National Coal and Mineral Industries Group (TKV) | 32 | Le Van Thong
Phuong Manh Tuan
Pham Thi Thu Huong
Pham Van Nam
Do Van Dinh |

TITLE FOR MECHANICAL AND DRIVING POWER ENGINEERING

- | | | |
|---|----|---|
| Stress, displacement, strain and safety factor simulation in flange pipe assembly under complex loading | 39 | Vu Hoa Ky |
| Python based optimization of cutting parameters in CNC turning of AL-6XN stainless steel | 45 | Mac Thi Nguyen
Nguyen Thi Thao
Dao Van Kien |
| Multiphysics Analysis of Electro - Thermo - Mechanical Interactions in Micro - Interconnects | 52 | Mac Van Giang |

TITLE FOR MECHANICAL AND DRIVING POWER ENGINEERING

- Research on optimizing 6061-T6 aluminum alloy flat plate using two methods shape and structure 58 Nguyen Van Hinh
- Simulation and analysis of stress and strain on carbide K10 end mills for SKD61 steel side milling under two contact schemes 65 Mac Thi Nguyen
Mac Van Giang

TITLE FOR ECONOMICS

- Solutions to promote service products development in the current digital transformation period in Vietnam 72 Ngo Thi Luyen
- Logistics costs and competitiveness of Vietnamese enterprises 78 Nguyen Minh Tuan
- Toward Net Zero - The current development of the Carbon market in Vietnam 84 Luong Thi Hoa
Nguyen Thi Thuy
- Digital communication in Local Tourism Marketing: The Case of the Con Son - Kiep Bac Historical Site, Hai Phong City 90 Vu Thi Huong
- Tax policy from the perspective of business households 96 Pham Thi Hong Hoa

TITLE FOR PHILOSOPHY - SOCIOLOGY - POLITICAL SCIENCE

- The application of digital transformation in teaching the subject of Ho Chi Minh's thought at Sao Do University today 104 Nguyen Thi Hai Ha
- The theory of labor productivity of Marx-Lenin and the viewpoint of the Communist Party of Vietnam in the context of today's digital transformation 109 Vu Van Dong
- Ho Chi Minh's thoughts on building a team of teachers and its application by the Communist Party of Vietnam in the current period of industrialization and modernization 114 Dang Thi Dung
- Ho Chi Minh's thought on the socialist rule of law state and its application by the Communist Party of Vietnam today 120 Vu Van Dong
Tran Thi Hong Nhung
- Developing human resources in the digital era through a training cooperation model between schools and businesses - A new direction for educational management and improving labor quality 125 Do Thi Thuy

Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay

Ho Chi Minh's thought on the socialist rule of law state and its application by the Communist Party of Vietnam today

Vũ Văn Đông*, Trần Thị Hồng Nhung

*Tác giả liên hệ: duydongvu82@gmail.com

Trường Đại học Sao Đỏ

Ngày nhận bài: 01/8/2025

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 11/11/2025

Ngày chấp nhận đăng: 26/11/2025

Tóm tắt

Tư tưởng về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là nội dung cốt lõi trong tư tưởng của Hồ Chí Minh, thể hiện sâu sắc nhận thức của Hồ Chí Minh về quyền lực của nhân dân. Bài báo phân tích giá trị cốt lõi tư tưởng của Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, thực trạng việc Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng tư tưởng của Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện nay. Qua đó đề xuất một số giải pháp xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa theo tư tưởng của Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới.

Từ khóa: Hồ Chí Minh; nhà nước pháp quyền; xã hội chủ nghĩa.

Abstract

The idea of the socialist rule of law state is the core content of Ho Chi Minh's thought, deeply demonstrating Ho Chi Minh's awareness of people's power. The article analyzes the core values of Ho Chi Minh's ideology on the socialist rule of law state and the current situation of the Communist Party of Vietnam's application of Ho Chi Minh's ideology on the socialist rule of law state. Thereby proposing a number of solutions to build a socialist rule of law state according to Ho Chi Minh's thought in the new context.

Keywords: Ho Chi Minh; the state; socialist state.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tư tưởng về của Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (NNPQXHHCN) không chỉ là sự kế thừa của tri thức nhân loại mà còn là kết tinh từ giá trị lâu đời của dân tộc Việt Nam với khát vọng xây dựng nhà nước “của dân, do dân, vì dân”. Hồ Chí Minh không dùng các cụm từ “nhà nước pháp quyền”, “nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa” nhưng các yếu tố cốt lõi của NNPQXHHCN đã có trong tư tưởng của Người, từ Hiến pháp đầu tiên (1946), đến các tác phẩm của Người đã cho thấy tư tưởng sâu sắc về luật pháp, dân chủ, đạo đức cán bộ, sự kiểm soát và vai trò của nhân dân trong vận hành Nhà nước.

Thuật ngữ NNPQXHHCN lần đầu tiên được sử dụng và cũng chỉ được sử dụng bởi Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng” [1, tr.172].

Do đó, nghiên cứu tư tưởng của Hồ Chí Minh về NNPQXHHCN và sự vận dụng tư tưởng đó bởi Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ giúp chúng ta nâng cao nhận thức về NNPQXHHCN và vận dụng hiệu quả tư tưởng của Hồ Chí Minh và của Đảng Cộng sản Việt Nam về NNPQXHHCN ở Việt Nam hiện nay.

2. ĐẶC ĐIỂM CỦA NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Theo C.Mác và Ph.Ăngghen, nhà nước là một sản phẩm của lịch sử, là công cụ của giai cấp thống trị dùng để duy trì sự thống trị của mình. “Nhà nước chẳng phải từ bên ngoài áp đặt vào xã hội. Nhà nước cũng chẳng phải là “hiện thân của ý niệm đạo đức, hình ảnh” và “hiện thực của lý tính” như Hêghen nói. Trái lại, Nhà nước là sản phẩm của xã hội, ở một giai đoạn phát triển nhất định; Nhà nước là sự thừa nhận rằng xã hội đã lâm vào một mâu thuẫn không thể điều hoà được với chính bản thân nó, rằng xã hội đã phân chia thành những mặt đối lập không thể điều hoà được mà xã hội ấy bất lực, không còn khả năng thoát ra. Nhưng để cho những mặt đối lập đó, những giai cấp có lợi ích kinh tế đối lập nhau khỏi tiêu diệt lẫn nhau và

Người phản biện: 1. TS. Nguyễn Thị Nhan
2. PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà

khỏi tiêu diệt xã hội trong cuộc đấu tranh vô ích, thì một lực lượng đứng bên ngoài, một lực lượng dường như đứng trên xã hội, trở nên cần thiết để làm dịu bớt xung đột, giữ cho xung đột trong vòng “trật tự”; và lực lượng đó - phát sinh từ xã hội, song lại tự đặt mình lên trên xã hội, ngày càng xa lạ với xã hội - chính là Nhà nước” [2, tr.168-169]. Trong xã hội tư sản, nhà nước là công cụ để bảo vệ quyền lợi cho giai cấp tư sản. Trong thời kỳ quá độ lên CNXH, nhà nước thay đổi về bản chất, trở thành công cụ của giai cấp công nhân và nhân dân lao động để xóa bỏ sự đối kháng giai cấp và xây dựng một xã hội không còn nhà nước.

Kế thừa quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I.Lênin đặc biệt nhấn mạnh tính đặc thù của nhà nước chuyên chính vô sản. Ông viết: “Chuyên chính vô sản là một Nhà nước của giai cấp vô sản, dựa trên luật pháp, nhằm thực hiện dân chủ rộng rãi cho đa số nhân dân lao động, đồng thời trấn áp thiểu số bóc lột” [3, tr.46-52].

Chủ nghĩa Mác - Lênin cho rằng nhà nước vô sản phải được tổ chức và hoạt động trên cơ sở pháp luật; đảm bảo quyền làm chủ thực sự của nhân dân; phải thể hiện ý chí của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong văn bản pháp luật; phải có cơ chế kiểm soát, hạn chế lạm quyền, thoái hóa của công chức trong bộ máy nhà nước. Tư tưởng này cũng là tư tưởng về nhà nước pháp quyền XHCN.

Theo cách hiểu phổ biến hiện nay, nhà nước pháp quyền là mô hình nhà nước mà trong đó pháp luật giữ vai trò tối thượng trong điều chỉnh mọi hành vi của các cá nhân, tổ chức, kể cả cơ quan nhà nước. Các nguyên tắc cơ bản gồm: thượng tôn pháp luật, phân công quyền lực hợp lý, bảo vệ quyền con người và cơ chế kiểm soát quyền lực. Nhà nước pháp quyền có hai loại là nhà nước pháp quyền XHCN và nhà nước pháp quyền tư bản chủ nghĩa (TBCN). Nhà nước pháp quyền XHCN do Đảng Cộng sản lãnh đạo, hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Trong Điều 2, Hiến pháp Việt Nam năm 2013 nêu rõ: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân” [4].

Nhà nước pháp quyền XHCN bao hàm các yếu tố:

- Pháp quyền (nhà nước được tổ chức và hoạt động trên cơ sở Hiến pháp và pháp luật; Hiến pháp giữ vị trí tối thượng, là căn cứ điều chỉnh hành vi của cả công dân và bộ máy nhà nước);
- Xã hội chủ nghĩa (nhà nước mang bản chất giai cấp công nhân, do đảng cộng sản lãnh đạo, hướng đến mục tiêu dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh);
- Của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân (nhấn mạnh tính dân chủ và quyền làm chủ của nhân dân).

3. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người sáng lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và đặt nền móng cho tư tưởng lập hiến, lập pháp ở Việt Nam. Tư tưởng của Người về nhà nước pháp quyền XHCN được thể hiện nhất quán và sâu sắc qua các quan điểm như sau:

Một là, nhà nước pháp quyền XHCN là nhà nước của dân, do dân, vì dân. Quan điểm nổi bật và xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh là: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân,... Chính phủ từ xã đến trung ương đều do dân cử ra” [5, tr.298]. Người khẳng định rằng quyền lực nhà nước của nhà nước pháp quyền XHCN phải xuất phát từ nhân dân, thuộc về nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân. Đây chính là yếu tố căn bản của Nhà nước pháp quyền dân chủ.

Hai là, nhà nước pháp quyền XHCN là nhà nước thượng tôn pháp luật, pháp luật là công cụ điều hành đất nước. Đây là đặc điểm chung của mọi nhà nước pháp quyền. Hồ Chí Minh rất đề cao vai trò của hiến pháp và pháp luật. Ngay sau khi giành độc lập, Người chỉ đạo soạn thảo Hiến pháp năm 1946, bản Hiến pháp dân chủ đầu tiên của Việt Nam. Hiến pháp này khẳng định: “Nước Việt Nam là một nước Dân chủ Cộng hòa. Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể dân tộc Việt Nam” [6, tr.9-10]. Người nhấn mạnh: “Muốn trị nước phải trọng pháp luật” và: “Pháp luật phải nghiêm minh, ai cũng phải tuân theo pháp luật, dù là người thường hay cán bộ lãnh đạo” [6, tr.291]. Tư tưởng đó phản ánh nguyên lý cốt lõi của nhà nước pháp quyền nói chung và nhà nước pháp quyền XHCN nói riêng: mọi chủ thể, kể cả cơ quan quyền lực cao nhất, đều bình đẳng trước pháp luật.

Ba là, Nhà nước pháp quyền XHCN là nhà nước kiểm soát quyền lực, phòng ngừa tha hóa quyền lực. Đây cũng là nguyên lý cốt lõi của nhà nước pháp quyền nói chung và nhà nước pháp quyền XHCN nói riêng. Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh đến trách nhiệm kiểm tra, giám sát và ràng buộc quyền lực nhà nước. Người khẳng định: “Có kiểm tra mới giữ được lòng trong sạch của Đảng, của cán bộ. Không có kiểm tra thì coi như không có lãnh đạo” [7, tr.414]. Tư tưởng kiểm soát quyền lực ở đây không chỉ là giám sát nội bộ mà còn là giám sát từ nhân dân, để quyền lực không bị tha hóa, không biến thành đặc quyền, đặc lợi.

Bốn là, Nhà nước pháp quyền XHCN là nhà nước đạo đức cách mạng. Hồ Chí Minh cho rằng việc xây dựng nhà nước không chỉ dựa vào pháp luật mà còn phải dựa trên đạo đức. Người viết: “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” là những phẩm chất mà cán bộ Nhà nước phải có; “Cần phải thi hành kỷ luật nghiêm minh, xử lý đúng pháp luật. Dù cán bộ cao cấp hay người

dân thường, ai vi phạm cũng đều phải xử lý nghiêm” [8, tr.612-618]. Tư tưởng này là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa pháp quyền và đức trị, giữa trị nước bằng pháp luật và giáo hóa bằng đạo lý, nét đặc trưng trong tư tưởng chính trị của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Như vậy, quan điểm của Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền XHCN không mang tính lý luận khái niệm như một học thuyết chung chung, nhưng có chiều sâu thực tiễn, nhân văn và phù hợp với điều kiện xã hội Việt Nam. Tư tưởng của Người về nhà nước pháp quyền XHCN có thể được khái quát thành một số nội dung cụ thể:

Thứ nhất, vai trò của pháp luật. Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng pháp luật. Người viết: “Muốn trị nước phải có pháp luật, pháp luật phải phù hợp với lòng dân” [5, tr.291-292]. Ngay từ năm 1945, sau khi giành chính quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Chính phủ từ Trung ương đến các làng đều do dân cử ra...” [5, tr.298]. Đây là tư tưởng nền tảng của Hồ Chí Minh về vai trò của pháp luật và có giá trị sâu sắc trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam hiện nay. Theo đó, pháp luật là công cụ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân; pháp luật phải công minh, công bằng và nghiêm minh; mọi người, kể cả cán bộ, đều phải sống và làm việc theo pháp luật.

Thứ hai, dân chủ và quyền lực nhân dân. Một trong những hạt nhân tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền XHCN là tư tưởng dân chủ. Theo Người: “Dân chủ là để làm cho dân được mở miệng ra... Dân chủ là để dân được hỏi, được biết, được bàn, được làm, được kiểm tra...” [5, tr.516-518]. Trong Nhà nước pháp quyền XHCN, thì nhân dân giữ vai trò chủ thể, là người lập pháp, hành pháp và tư pháp thông qua các cơ quan đại diện và cơ chế dân chủ trực tiếp.

Thứ ba, đạo đức của người cầm quyền. Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng cán bộ, công chức nhà nước phải là “công bộc” của dân, “Chúng ta là người đầy tớ của nhân dân chứ không phải là ông chủ của nhân dân” [9, tr.472]. Luận điểm này nói về vai trò, đạo đức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và chính quyền đối với nhân dân. Người đề cao việc xây dựng nhà nước liêm chính, “cần, kiệm, liêm, chính”, phòng chống tham ô, lãng phí, quan liêu, vốn là “giặc nội xâm”.

Thứ tư, sự lãnh đạo của đảng cộng sản trong nhà nước pháp quyền XHCN. Hồ Chí Minh khẳng định trong nhà nước pháp quyền XHCN vai trò lãnh đạo thuộc về đảng cộng sản, nhưng đảng cộng sản cầm quyền phải tôn trọng pháp luật và hoạt động trong khuôn khổ hiến pháp. Người viết: “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải là một đảng cách mạng, của giai cấp công nhân vì, nhân dân lao động và dân tộc” [8, tr. 618]. Luận điểm này thể hiện rõ quan điểm cho

rằng cần xây dựng Đảng ta trong sạch, vững mạnh, vì dân, vì nước, không mưu cầu quyền lực hay lợi ích cá nhân.

4. SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM ĐỐI VỚI TƯ TƯỞNG CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Tư tưởng về xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam là một trong những nội dung lý luận quan trọng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ khi bắt đầu công cuộc đổi mới Đảng ta luôn kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời phản ánh yêu cầu thực tiễn trong xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam hiện nay. Dưới đây là một số luận điểm của Đảng nói về nhà nước pháp quyền XHCN.

Đại hội VII (1991) đã nhấn mạnh: “Quản lý xã hội bằng pháp luật, không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa” [10, tr.67]. Luận điểm này tuy chưa sử dụng cụm từ “nhà nước pháp quyền”, nhưng mục tiêu xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân đã được Đảng đặt ra một cách rõ ràng.

Đại hội VIII (1996) của Đảng chính thức đưa ra khái niệm “Nhà nước pháp quyền XHCN” khi khẳng định: “Tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, quản lý xã hội bằng pháp luật, do nhân dân làm chủ dưới sự lãnh đạo của Đảng” [11, tr.121]. Đây là bước phát triển tư duy lý luận quan trọng về thể chế pháp luật.

Đại hội IX (2001) của Đảng khẳng định rõ hơn về xây dựng “Nhà nước pháp quyền XHCN”: “Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vững mạnh, thực sự của dân, do dân, vì dân,... hoạt động có hiệu lực, hiệu quả” [12, tr.123-125]. Cùng với việc khẳng định xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN vững mạnh, thực sự của dân, do dân, vì dân, Đảng đã nêu yêu cầu đẩy mạnh cải cách tư pháp, đổi mới tổ chức bộ máy Nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đây là một trong những bước tiến quan trọng trong quá trình vận dụng tư tưởng của Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Đại hội X (2006) của Đảng tiếp tục nhấn mạnh: “Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng, do nhân dân làm chủ, vì lợi ích của nhân dân” [13, tr.138]. Đặc biệt, tại Đại hội nêu cao yêu cầu “kiểm soát quyền lực”, phân công và phối hợp giữa các cơ quan lập pháp - hành pháp - tư pháp.

Đại hội XI (2011) của Đảng xác định: “Hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN,... chú trọng cải cách tư pháp, nâng cao chất lượng hoạt động lập pháp, hành pháp, tư pháp” [14, tr.203]. Như vậy, đến Đại hội XI Đảng đã đề cao sự tăng cường giám sát của nhân dân, xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh.

Đại hội XII (2016) của Đảng khẳng định phương hướng Hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN như sau: “Tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam,... tăng cường pháp chế, đề cao kỷ luật, kỷ cương” [15, tr.230]. Luận điểm này là sự kế thừa tư tưởng của Hồ Chí Minh về đề cao đạo đức của người cầm quyền, tăng cường công tác chống tham nhũng, đổi mới tổ chức bộ máy hành chính công.

Đại hội XIII (2021) của Đảng là cột mốc lý luận quan trọng về vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN khi Đảng khẳng định: “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam” [1, tr.172]. Đây là lần đầu tiên Đảng đề cập yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, thúc đẩy chuyển đổi số trong quản trị quốc gia và đặc biệt là hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực gắn với phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Như vậy, từ Đại hội VII đến Đại hội XIII, Đảng đã không ngừng vận dụng tư tưởng của Hồ Chí Minh, bổ sung, phát triển tư duy lý luận của Người về Nhà nước pháp quyền XHCN, từng bước cụ thể hóa khái niệm, nội dung, mục tiêu và giải pháp xây dựng một Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam, phù hợp với yêu cầu đổi mới, hội nhập quốc tế và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

5. MỘT SỐ HẠN CHẾ TRONG XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam hiện nay, Đảng đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, song vẫn còn một số hạn chế như sau:

Thứ nhất, trước hết, việc hoàn thiện hệ thống pháp luật vẫn còn bất cập, một số văn bản pháp luật còn chồng chéo, thiếu thống nhất, tính dự báo và khả thi chưa cao, gây khó khăn cho công tác thực thi và áp dụng pháp luật trong thực tiễn.

Thứ hai, vẫn còn tình trạng vi phạm pháp luật và thiếu thượng tôn pháp luật, đặc biệt là ở một số cán bộ, công chức trong bộ máy Nhà nước, điều đó đã làm giảm niềm tin của nhân dân vào hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước pháp quyền.

Thứ ba, việc bảo đảm quyền dân chủ trong thực tiễn vẫn còn một số hạn chế. Mặc dù đã được hiến định, nhưng cơ chế thực hiện, bảo vệ chưa thật đầy đủ, đồng bộ.

Thứ tư, tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước chưa thật tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Việc phân công, phối hợp, kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp vẫn còn nhiều điểm bất cập.

Hiện nay, Đảng đã tổ chức, sắp xếp lại bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp và sắp xếp đơn vị hành chính. Trong bối cảnh ấy hạn chế của việc phân công phối hợp càng thể hiện rõ hơn.

6. GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Thứ nhất, cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi và thượng tôn pháp luật. Để hoàn thiện hệ thống pháp luật của các cơ quan lập pháp trong những năm tiếp theo, Đảng cần phải loại bỏ những quy định chồng chéo, mâu thuẫn, thiếu tính khả thi; tăng cường công khai, minh bạch trong quá trình xây dựng và ban hành pháp luật; nâng cao chất lượng đội ngũ xây dựng và thực thi pháp luật theo hướng chuyên nghiệp, chính quy, trong sạch; bảo đảm pháp luật là công cụ kiểm soát quyền lực, bảo vệ công lý, quyền con người và lợi ích hợp pháp của công dân.

Thứ hai, cần xây dựng bộ máy Nhà nước tinh gọn, liêm chính, phục vụ nhân dân. Đảng cần tiếp tục đổi mới tổ chức bộ máy Nhà nước, sắp xếp, tinh gọn các cơ quan hành chính, giảm trung gian, giảm tầng nấc quản lý; làm rõ trách nhiệm, rõ chức năng, rõ thẩm quyền giữa các cấp chính quyền và các cơ quan trong bộ máy Nhà nước; cải cách chế độ công vụ, công chức gắn với tinh giản biên chế và nâng cao chất lượng đội ngũ; xây dựng văn hóa phục vụ trong toàn hệ thống hành chính: kỷ cương, chuyên nghiệp, vì nhân dân.

Thứ ba, cần thể chế hóa và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Đảng cần tạo điều kiện để nhân dân tham gia đầy đủ vào quá trình xây dựng, thực hiện và giám sát chính sách, pháp luật; đa dạng hóa các hình thức dân chủ, từ dân chủ trực tiếp đến dân chủ đại diện; mở rộng vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong phản biện; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số; tăng cường minh bạch, nâng cao năng lực phản hồi của chính quyền với nhân dân.

Thứ tư, tăng cường kiểm soát quyền lực Nhà nước và phòng, chống tha hóa, biến chất. Đảng cần hoàn thiện thể chế kiểm soát quyền lực trong Đảng và trong Nhà nước; tăng cường kiểm toán, thanh tra, kiểm tra hành chính, công khai tài sản và thu nhập của cán bộ; xây dựng cơ chế bảo vệ người tố cáo, phản ánh tiêu cực; xử lý nghiêm minh cán bộ, công chức vi phạm, không có vùng cấm, không có ngoại lệ.

Thứ năm, đẩy mạnh cải cách tư pháp, nâng cao hiệu lực thực thi pháp luật. Đảng cần hoàn thiện tổ chức bộ máy các cơ quan tư pháp theo hướng độc lập, chuyên nghiệp, hiện đại; bảo đảm tính công khai, minh bạch trong hoạt động tố tụng, xét xử; đào tạo, bồi dưỡng

đội ngũ cán bộ tư pháp có đạo đức, bản lĩnh, am hiểu pháp luật và gần dân; xây dựng nền tư pháp phục vụ nhân dân, lấy công lý, quyền con người làm trung tâm.

Các giải pháp trên cần được thực hiện đồng bộ, kiên trì, sáng tạo trong điều kiện mới. Có như vậy thì Đảng với mười xây dựng được một Nhà nước thực sự “của dân, do dân và vì dân” đúng như di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy.

7. KẾT LUẬN

Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền XHCN là một di sản có giá trị bền vững đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Dù không trực tiếp sử dụng khái niệm “nhà nước pháp quyền XHCN”, nhưng Người luôn quan niệm rằng cần xây dựng một nhà nước thượng tôn pháp luật, bảo vệ quyền lợi của nhân dân, ngăn chặn sự lạm quyền, có nhân văn, phù hợp với sự tiến bộ của nhân loại. Tư tưởng đó chính là tư tưởng về nhà nước pháp quyền XHCN.

Vận dụng sáng tạo tư tưởng của Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền XHCN, Đảng đã từng bước được cụ thể hóa đường lối xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN qua các giai đoạn. Từ sau đổi mới, việc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN là mục tiêu phát triển gắn với cải cách, hoàn thiện thể chế, bảo đảm quyền công dân. Trước yêu cầu mới chuyển đổi số, hội nhập và phát triển bền vững, việc tiếp tục vận dụng tư tưởng của Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền XHCN vào xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam là nhiệm vụ quan trọng và cấp bách.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập I, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2]. Mác - Ăngghen *Toàn tập*, tập 21, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.

AUTHORS INFORMATION

Vu Van Dong*, Tran Thi Hong Nhung

*Corresponding Author: duydongvu82@gmail.com

Sao Do University.

- [3]. V.I.Lênin (1981), *Toàn tập*, Tập 33, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4]. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2013), *Hiến pháp 2013*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 5, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 4, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 10, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [8]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [9]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 7, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [10]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [11]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [12]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [13]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [14]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [15]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

THẺ LỆ GỬI BÀI

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ (P. ISSN 1859-4190, E. ISSN 2815-553X), thường xuyên công bố kết quả, công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ của các nhà khoa học, cán bộ, giảng viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên ở trong và ngoài nước.

1. Tạp chí xuất bản 01 số/quý bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Tạp chí nhận đăng các bài báo khoa học thuộc các lĩnh vực: Điện - Điện tử - Tự động hóa; Cơ khí - Động lực; Kinh tế; Triết học - Xã hội học - Chính trị học; Các lĩnh vực khác gồm: Công nghệ thông tin; Hóa học - Công nghệ thực phẩm; Ngôn ngữ học; Toán học; Vật lý; Văn hóa - Nghệ thuật - Thể dục thể thao...
2. Bài nhận đăng là những công trình nghiên cứu khoa học chưa công bố trong bất kỳ ấn phẩm khoa học nào.
3. Tòa soạn chỉ nhận bài báo gửi online trên website <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>. Bài báo gửi về tòa soạn dưới dạng file điện tử (*.doc *.docx và *.pdf); cuối bài báo, tác giả ghi rõ thông tin địa chỉ liên hệ, số điện thoại, email và cập nhật thông tin trên website. Bài báo phải được trình bày đúng định dạng, rõ ràng; Trường hợp bài báo phải chỉnh sửa theo thể lệ hoặc theo yêu cầu của Phản biện thì tác giả sẽ cập nhật trên website. Người phản biện sẽ do tòa soạn mời. Tòa soạn không gửi lại bài nếu không được đăng.
4. Các công trình thuộc đề tài nghiên cứu có Cơ quan quản lý cần kèm theo giấy phép cho công bố của cơ quan (Tên đề tài, mã số, tên chủ nhiệm đề tài, cấp quản lý,...).
5. Tên bài báo trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 14, in đậm, căn giữa.
6. Tên tác giả (không ghi học hàm, học vị), font Arial, cỡ chữ 10, in đậm, căn lề phải; cơ quan công tác của các tác giả, font Arial, cỡ chữ 9, in nghiêng, căn lề phải.
7. Chữ "Tóm tắt" in đậm, font Arial, cỡ chữ 10; Nội dung tóm tắt của bài báo không quá 10 dòng, trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 10, in thường.
8. Chữ "Từ khóa" in đậm, nghiêng, font Arial, cỡ chữ 10; Có từ 03÷05 từ khóa, font Arial, cỡ chữ 10, in nghiêng, ngăn cách nhau bởi dấu chấm phẩy, cuối cùng là dấu chấm.
9. Nội dung bài báo viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Việt: Tiêu đề tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Tóm tắt tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Từ khóa tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Anh: Tiêu đề tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Tóm tắt tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Từ khóa tiếng Anh trước, tiếng Việt sau.
10. Bài báo được đánh máy trên khổ giấy A4 (21 × 29,7cm) có độ dài không quá 8 trang, font Arial, cỡ chữ 10, giãn dòng At least 12pt, Before 3pt, After 3pt; căn lề trên 2.5cm, dưới 2.5cm, trái 3cm, phải 2cm; hình vẽ phải rõ ràng, đủ nét và được định dạng dưới dạng file ảnh (*.jpg); Phương trình, công thức phải soạn thảo bằng Mathtype hoặc Equation; Phần nội dung bài báo được chia thành 02 cột, khoảng cách cột là 1cm; Trong trường hợp hình vẽ, hình ảnh có kích thước lớn, bảng biểu có độ rộng lớn hoặc công thức, phương trình dài thì cho phép trình bày dưới dạng 01 cột.
11. Tài liệu tham khảo được sắp xếp theo thứ tự tài liệu được trích dẫn trong bài báo.
 - Nếu là sách/luận án: Tên tác giả (năm), Tên sách/luận án/luận văn, Nhà xuất bản/Trường/Viện, lần xuất bản/tái bản.
 - Nếu là bài báo/báo cáo khoa học: Tên tác giả (năm), Tên bài báo/báo cáo, Tạp chí/Hội nghị/Hội thảo, Tập/Kỷ yếu, số, trang.
 - Nếu là trang web: Phải trích dẫn đầy đủ tên website và đường link, ngày cập nhật.
12. Định dạng mẫu bài báo tham khảo tại địa chỉ http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/news/detail/198/format_paper
Bài báo sau khi xuất bản sẽ được công bố trên <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Ban Biên tập Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ

Phòng 203, Tầng 2, Nhà B1, Trường Đại học Sao Đỏ.

Địa chỉ: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, KDC Thái Học 2, P. Chu Văn An, TP. Hải Phòng.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>

Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn

Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, Số 4 (92) 2025



BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Địa chỉ:

- **Số 1:** Số 76, đường Nguyễn Thị Duệ, KDC Thái Học 2, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng.
- **Số 2:** Số 72, đường Nguyễn Thái Học, quốc lộ 37, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng.
- **Điện thoại:** (0220) 3882 269 **Fax:** (0220) 3882 921 **Website:** <http://saodo.edu.vn> **Email:** info@saodo.edu.vn

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

Số 4 (92)

2025

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ

Số 76, đường Nguyễn Thị Duệ, KDC Thái Học 2, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>/Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.